

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 125/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 09/8/2017

V/v xin ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sol

Bà Lữ Phúc Lệ

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

Ngày 09 tháng 8 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 210/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2017 về việc “Về việc xin ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172 /2017/QĐXX-ST ngày 15 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Ngọc Đ, sinh năm 1977 (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Bùi Thanh X, sinh năm 1978 (Có mặt)

Cùng cư trú: Ấp Thị Tường, xã Hòa Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/5/2017 và các lời khai tại Tòa án, tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Ngọc Đ trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Bùi Thanh X kết hôn vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do anh vợ chồng bất đồng quan điểm dẫn đến thường X cãi vã. Gia đình hai bên có hàn gắn nhưng anh X không thay đổi, chị và anh X đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2017 cho đến nay. Nay xét thấy đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Bùi Thanh X.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa chị và anh X có 01 con chung tên Bùi Đăng Khoa, sinh ngày 13 tháng 01 năm 2000, hiện con đang sống với anh X. Sau khi ly hôn con theo ai người đó nuôi, người còn lại không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh X tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và nợ riêng: Chị và anh X tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 15/6/2017 và các lời khai tại Tòa án, tại phiên tòa bị đơn anh Bùi Thanh X trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Trần Ngọc Đ kết hôn vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đôi khi cũng có cãi vã do anh say rượu. Hiện anh còn thương vợ thương con anh không đồng ý ly hôn với chị Đ, anh yêu cầu được đoàn tụ.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa anh và chị Đ có 01 con chung tên Bùi Đăng Khoa, sinh ngày 13 tháng 01 năm 2000, hiện con đang sống với anh. Sau khi ly hôn con theo ai người đó nuôi, không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh, chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và nợ riêng: Anh và chị Đ tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Trần Ngọc Đ và anh Bùi Thanh X có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Hội đồng xét xử xét thấy, chị Đ và anh X có nhiều mâu thuẫn nhưng giữa vợ chồng không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm dẫn đến thường X cãi vã. Gia đình hai bên đã hàn gắn nhiều lần nhưng anh X không thay đổi và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2017 cho đến nay, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đòi sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Ngọc Đ đối với anh Bùi Thanh X theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về nuôi con chung: Chị Đ và anh X có 01 con chung là Bùi Đăng Khoa, hiện con đang sống với anh X. Sau khi ly hôn, chị Đ và anh X yêu cầu con theo ai người đó nuôi, người còn lại không cấp dưỡng nuôi con. Tại biên bản lấy lời khai ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước đối với cháu Bùi Đăng Khoa, cháu Khoa có nguyện vọng được sống với anh X. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu Bùi Đăng Khoa cho cho anh X tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh X không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung: Chị Đ và anh X thống nhất tự thỏa thuận nên không yêu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về nợ chung, nợ riêng: Chị Đ và anh X thống nhất tự thỏa thuận nên không yêu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Đ phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 271 và 273 Bộ Luật tố tụng dân sự; Các Điều 9, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trần Ngọc Đ được ly hôn với anh Bùi Thanh X.

Về nuôi con chung: Giao cháu Bùi Đăng Khoa, sinh ngày 13/01/2000 cho anh Bùi Thanh X được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Chị Trần Ngọc Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Ngọc Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Trần Ngọc Đ phải chịu là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003549 ngày 23/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, chị Đ đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- UBND xã Tân Hưng Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Minh Tính